

Số: 793/BVPB-TCHC

Phú Bình, ngày 10 tháng 6 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Phú Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm máy siêu âm màu tổng quát với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Phú Bình.

Địa chỉ: Xóm Đoàn Kết 2, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Nguyễn Văn Đại – Phòng Tổ chức hành chính, Bệnh viện đa khoa Phú Bình.

- Số điện thoại: 0962.687.999

- Email: nguyendai145@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện gửi về Văn thư - Phòng Tổ chức hành chính - Bệnh viện đa khoa Phú Bình

Địa chỉ: Xóm Đoàn Kết 2, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Bản mềm gửi qua Email: bvdckphubinh@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 17h ngày 10 tháng 6 năm 2026 đến trước 08h ngày tháng 22 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 22 tháng 6 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá: Theo phụ lục đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:



- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện đa khoa Phú Bình
- Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Hàng hóa trong quá trình vận chuyển, bảo quản phải thực hiện theo quy định của Nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng trong vòng 20 ngày kể từ khi tiếp nhận thông tin yêu cầu của Bệnh viện.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Thống nhất khi hoàn thiện hợp đồng
- Đồng tiền thanh toán: VNĐ
- Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản
- Thời hạn thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ khi Nhà thầu bàn giao hàng hóa và hóa đơn tài chính. Trong thời hạn thanh toán, nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư hoàn thành hồ sơ thanh toán theo quy định của pháp luật.

5. Các thông tin khác:

Để đánh giá đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị do các đơn vị chào giá so với yêu cầu của Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình, kính đề nghị các đơn vị nghiên cứu kỹ các yêu cầu và làm theo đúng các hướng dẫn, yêu cầu tại phụ lục 2 đính kèm thông báo này. Các báo giá không cung cấp đủ thông tin theo yêu cầu tại phụ lục 2 thì Bệnh viện không có đủ căn cứ để tổng hợp, xem xét, quyết định.

Các hãng sản xuất, nhà cung cấp có thể tìm hiểu thêm thông tin chi tiết tại phòng Tổ chức hành chính, Bệnh viện đa khoa Phú Bình.

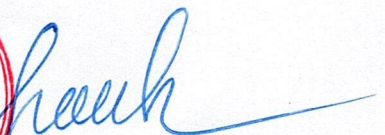
Bệnh viện đa khoa Phú Bình rất mong nhận được báo giá, cấu hình, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp và cảm ơn sự hợp tác của Quý công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.



GIÁM ĐỐC



Đông Văn Thành



Phụ lục 01: Danh mục hàng hóa

(Kèm theo yêu cầu báo giá số 793/BVPB-TCHC ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Phú Bình)

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị	Số lượng
1	Máy siêu âm màu	Chiếc	01

YÊU CẦU KỸ THUẬT

A. Yêu cầu chung:

- Xuất xứ: Các nước G20
- Thiết bị mới 100%, Sản xuất năm 2026.
- Nguồn điện cung cấp: 200 - 240 V, 50/60 Hz
- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương
- Môi trường hoạt động:
 - + Nhiệt độ tối đa: 35 độ C
 - + Độ ẩm tối đa: 75%

B. Yêu cầu cấu hình:

- Máy chính với màn hình màu $\geq 21,5$ inch: 01 bộ
- Màn hình cảm ứng $\geq 12,1$ inch: 01 bộ
- Cổng cắm đầu dò hoạt động: ≥ 04 cổng
- Phần mềm và thước đo cơ bản: 01 bộ
- Đầu dò convex: 01 cái
- Đầu dò linear: 01 cái
- Đầu dò phụ khoa: 01 cái
- Máy in nhiệt đen trắng: 01 cái
- Gel siêu âm: 01 lọ
- Sách hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ

C. Chỉ tiêu kỹ thuật:

1. Máy chính

1.1. Ứng dụng trong thăm khám: Bụng, Sản khoa, Phụ khoa, Tim mạch, Tiết niệu, Mạch máu, Các bộ phận nhỏ, Cơ xương khớp, Nhi khoa.

1.2. Màn hình

- Màn hình Led backlit LCD kích thước $\geq 21,5$ inch, độ phân giải $\geq 1.920 \times 1.080$
- Có thể điều chỉnh độ sáng và độ tương phản
- Điều chỉnh màn hình:
 - + Nâng/Hạ trong khoảng ≥ 145 mm
 - + Xoay: $\geq \pm 160^\circ$
 - + Nghiêng $\geq +15^\circ / -90^\circ$

1.3. Màn hình cảm ứng

- Màn hình Led backlit LCD kích thước $\geq 12,1$ inch, độ phân giải $\geq 1.280 \times 800$
- Có thể điều chỉnh độ sáng và độ tương phản
- Điều khiển TGC trên màn hình cảm ứng
- Tích hợp bàn phím ảo

1.4. Bảng điều khiển

- Bàn phím chữ số có đèn nền
- ≥ 9 phím do người dùng tùy chỉnh

- Bảng điều khiển có thể điều chỉnh: chiều cao nâng/ hạ, xoay trái/phải

1.5. Khả năng lưu trữ

- Ổ cứng $\geq 1\text{TB}$, $\geq 916\text{GB}$ ổ cứng trong dùng cho lưu trữ dữ liệu bệnh nhân
- Có khả năng lưu trữ đến ≥ 916.000 hình.
- Bộ nhớ thước phim khoảng $\geq 716\text{MB}$, ≥ 70.000 khung hình

2. Chế độ hình ảnh có:

- Chế độ 2D
- Chế độ hòa âm Harmonic
- Chế độ M
- Chế độ M màu
- Chế độ Doppler màu dòng chảy (CF)
- Chế độ Doppler năng lượng (PD)
- Chế độ Doppler xung (PWD)

3. Thông số hình ảnh

- Dải tần số: $\leq 1 - \geq 25\text{MHz}$
- Số kênh xử lý: $\geq 88.080.384$ kênh
- Độ sâu hiển thị hình ảnh: $0 - \geq 42\text{ cm}$
- Khung hình tối đa:
 - + 2D: $\geq 2.800\text{ (Hz/FPS)}$
 - + Màu: $\geq 530\text{ (Hz/FPS)}$
 - + PW: $\geq 299\text{ (Hz/FPS)}$
- Thang xám: ≥ 256 mức
- Dải động: tối đa $\geq 320\text{ dB}$
- Dòng quét tối đa: ≥ 1.024
- Tiêu cự:
 - + Số điểm tối đa: ≥ 5
 - + Vị trí tối đa: ≥ 11
- Phóng ảnh lên đến $40\times$ (Phụ thuộc vào đầu dò)

3.1. Chế độ 2D

- Phủ màu: $0 - \geq 30$
- Dải động: $\leq 30 - \geq 250\text{ dB}$
- Chế độ Harmonic
- Điều chỉnh tần số: ≥ 8 bước
- Giảm nhiễu đốm (SRI): $0 - 5$ mức
- Mật độ quét: $0 - 5$
- Thang xám: $0 - \geq 15$
- Siêu âm chế độ hòa âm
- Độ khuếch đại: $0 - 100$
- Công suất: $1 - 100\%$
- Giảm nhiễu: $1 - 10$ mức

3.2. Chế độ M-mode

- Phủ màu: $0 - \geq 30$
- Dải động: $\leq 30 - \geq 150\text{ dB}$
- Thang xám: $0 - \geq 15$ loại
- Độ khuếch đại: $0 - 100$

- Giảm nhiễu: $0 - \geq 10$ mức

- Tốc độ quét: $0 - \geq 10$ mức

3.3. Chế độ Doppler xung PW

- Góc: $\leq -89^\circ - \geq 89^\circ$

- Chỉnh góc (Phụ thuộc vào đầu dò): ≥ 7 bước ($-20 - 20^\circ$)

- Tự động chỉnh góc

- Đường cơ sở: $\leq -8 - \geq 8$

- Phủ màu: $0 - \geq 30$

- Dải động: $\leq 30 - \geq 120$ dB

- Điều chỉnh tần số: 3 - 4 bước (Phụ thuộc vào đầu dò)

- Thang xám: $0 - \geq 15$

- Độ khuếch đại: $0 - 100$

- Công suất âm: $1 - 100\%$

- Khử nhiễu: $0 - 10$

- Tần số lặp lại xung (PRF): + PW: $\leq 0,3 - \geq 31$ KHz (Phụ thuộc vào đầu dò)

- Vận tốc đo: + PW: $2,3 \text{ cm/s} - 7 \text{ m/s}$

- Kích thước SV: $\leq 0,2 - \geq 25,0$ mm

- Tốc độ quét: $0 - \geq 10$

- Bộ lọc thành: $0 - \geq 9$

- Đảo ngược

- Tự động cập nhật

3.4. Chế độ Doppler màu CF/ Doppler năng lượng PD

- Chỉnh góc (Phụ thuộc vào đầu dò): ≥ 7 bước ($-20 - 20^\circ$)

- Đường cơ sở: $\leq -100 - \geq 100$

- Bản đồ màu: $0 - \geq 15$ (CF), $0 - \geq 15$ (PD)

- Độ nhạy màu: $\leq 6 - \geq 16$

- Tần số: 3 - 4 bước (Phụ thuộc vào đầu dò)

- Trạng thái dòng chảy: Thấp, Trung bình, Cao

- Độ khuếch đại: $0 - 100$

- Mật độ dòng: $0 - \geq 3$

- Công suất âm: $1 - 100\%$

- Tần số lặp lại xung (PRF): $\leq 0,3 - \geq 19,5$ KHz (Phụ thuộc vào đầu dò)

- Vận tốc đo: $\leq 2 \text{ cm/s} - \geq 423,9 \text{ cm/s}$

- Làm mịn: $0 - \geq 10$

- Bộ lọc thành: $0 - \geq 7$

4. Đầu dò

4.1. Đầu dò convex

- Ứng dụng: Ổ bụng, sản khoa, Cơ xương khớp, nhi.

- Dải tần: $\leq 1,0$ đến $\geq 6,0$ MHz

- Số chân tử: ≥ 128

- Trường nhìn: $\geq 60^\circ$

4.2. Đầu dò linear

- Ứng dụng tối thiểu có: Mạch, Bộ phận nhỏ, Cơ xương khớp
- Dải tần: $\leq 3,0 - \geq 15,0$ MHz
- Số chấn tử: ≥ 192
- Trường nhìn: $\geq 38,4$ mm

4.3. Đầu dò phụ khoa

- Ứng dụng: Sản khoa, Phụ khoa, Tiết niệu
- Dải tần: $\leq 3,0 - \geq 10,0$ MHz
- Số chấn tử: ≥ 128
- Trường nhìn: $\geq 142^0$

5. Kết nối

- Phần mềm kết nối DICOM 3.0
- Ngoại vi
- + ≥ 2 cổng USB 2.0
- + ≥ 4 cổng USB 3.0
- + ≥ 1 Cổng Ethernet
- + ≥ 1 Đầu ra HDMI
- + ≥ 1 Đầu ra VGA
- + ≥ 1 Đầu ra S-video
- + ≥ 1 Âm thanh ra L/R

6. Máy in nhiệt đen trắng

- Phương pháp in: in nhiệt
- Độ phân giải: ≥ 325 DPI
- Thời gian in: Xấp xỉ: 1,9s

Phụ lục 02: Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Phú Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số: 793./BVPB-TCHC ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Phú Bình, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 5 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh



hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

